

Số: /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Tháp năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 588/TTr-SKH&CN ngày 09/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Tháp năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương được kiểm tra tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị và địa phương có tên tại Phụ lục;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX (KD).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn

KẾ HOẠCH

Kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Tháp năm 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (cơ quan HCNN) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; nhận diện những ưu điểm để nhân rộng, những vấn đề còn hạn chế để cải tiến, các vướng mắc tồn đọng để kiến nghị đến cơ quan thẩm quyền các cấp.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các chủ trương, quy định về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm phù hợp với tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ sau sáp nhập.

2. Yêu cầu

Việc kiểm tra phải bảo đảm tính khách quan, chính xác, trung thực; đánh giá đúng thực trạng xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Nội dung đánh giá phải bám sát chức năng, nhiệm vụ, quy trình giải quyết thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thời gian kiểm tra: Từ tháng 6/2026 đến tháng 9/2026 (thời gian cụ thể do cơ quan kiểm tra thống nhất với các cơ quan được kiểm tra để phù hợp với điều kiện thực tế).

2. Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra tại trụ sở các cơ quan và kiểm tra qua hồ sơ, báo cáo. Cơ quan kiểm tra sẽ gửi thông báo trước cho cơ quan được kiểm tra.

3. Số lượng cơ quan được kiểm tra: 121 cơ quan.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm tại Quyết định này).

4. Nội dung kiểm tra

Thực hiện theo quy định tại Điều 36 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, nội dung kiểm tra bao gồm:

a) Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL

- Phạm vi áp dụng gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan;

- Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL;

- Sự tuân thủ của cơ quan HCNN đối với tất cả các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, chính sách, mục tiêu, quy trình, thủ tục, các quy định có liên quan khác và các yêu cầu pháp luật liên quan;

- Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong HTQLCL;

- Hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp;

- Hoạt động đo lường sự thỏa mãn của khách hàng, xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng HTQLCL *(nếu có)*;

- Hoạt động cải tiến trong HTQLCL.

b) Kiểm tra việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg

- Việc đảm bảo sự tham gia của lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng HTQLCL;

- Việc công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 hoặc công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng HTQLCL; niêm yết bản công bố tại trụ sở cơ quan, đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan *(nếu có)* và gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp;

- Việc cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí cho hoạt động kiểm tra từ nguồn sự nghiệp khoa học năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức, triển khai kế hoạch; thành lập đoàn kiểm tra, thực hiện công tác kiểm tra theo các quy định hiện hành.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả kiểm tra sau khi kết thúc cuộc kiểm tra; đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khắc phục, chấn chỉnh những vấn đề còn tồn tại, hạn chế ở các cơ quan, đơn vị và các vấn đề khác có liên quan.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương được kiểm tra chịu trách nhiệm, chỉ đạo công tác chuẩn bị báo cáo, hồ sơ, tài liệu và các nội dung liên quan phục vụ cho hoạt động kiểm tra đầy đủ và đúng thời gian yêu cầu của cơ quan kiểm tra.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động, kịp thời phản ánh, kiến nghị về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Phụ lục
Các cơ quan được kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì
và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia
TCVN ISO 9001:2015 năm 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ quan được kiểm tra	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
		Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
1.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	x	x	Tháng 6
2.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	x	x	
3.	Sở Tài chính	x	x	
4.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp	x	x	
5.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	x	x	
6.	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	x	x	
7.	Chi cục Quản lý thị trường	x	x	
8.	Chi cục An toàn thực phẩm	x	x	
9.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	x		
10.	Sở Công Thương	x		
11.	Sở Giáo dục và Đào tạo	x		
12.	Sở Tư pháp	x		
13.	Sở Y tế	x		
14.	Sở Xây dựng	x		
15.	Sở Nội vụ	x		
16.	Thanh tra tỉnh	x		
17.	Sở Khoa học và Công nghệ	x		
18.	Chi cục Thủy lợi	x		
19.	Chi cục Phát triển nông thôn	x		
20.	Chi cục Thủy sản	x		
21.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	x		
22.	Chi cục Kiểm lâm	x		
23.	UBND Phường Mỹ Tho	x		
24.	UBND Phường Đạo Thạnh	x		
25.	UBND Phường Mỹ Phong	x		
26.	UBND Phường Thới Sơn	x		
27.	UBND Phường Trung An	x		
28.	UBND Phường Gò Công	x		
29.	UBND Phường Bình Xuân	x		
30.	UBND Phường Sơn Qui	x		

STT	Tên cơ quan được kiểm tra	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
		Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
31.	UBND xã Cái Bè	X	X	Tháng 7
32.	UBND xã Mỹ Đức Tây	X	X	
33.	UBND xã Mỹ Lợi	X	X	
34.	UBND xã Mỹ Thiện	X	X	
35.	UBND xã Tân Phước 3	X	X	
36.	UBND xã Tân Hương	X	X	
37.	UBND Phường Thanh Hòa	X	X	
38.	UBND Phường Cai Lậy	X	X	
39.	UBND xã Ngũ Hiệp	X	X	
40.	UBND xã Long Tiên	X	X	
41.	UBND xã Thạnh Phú	X	X	
42.	UBND xã Mỹ Thành	X	X	
43.	UBND xã Tân Phú	X		
44.	UBND xã An Hữu	X		
45.	UBND xã Thanh Hưng	X		
46.	UBND xã Hậu Mỹ	X		
47.	UBND xã Hội Cư	X		
48.	UBND xã Bình Phú	X		
49.	UBND xã Hiệp Đức	X		
50.	UBND xã Tân Phước 1	X		
51.	UBND xã Tân Phước 2	X		
52.	UBND xã Hưng Thạnh	X		
53.	UBND xã Châu Thành	X		
54.	UBND xã Long Hưng	X		
55.	UBND xã Long Định	X		
56.	UBND xã Bình Trung	X		
57.	UBND xã Vĩnh Kim	X		
58.	UBND xã Kim Sơn	X		
59.	UBND xã Tân Thuận Bình	X		
60.	UBND xã An Thạnh Thủy	X		
61.	UBND xã Đồng Sơn	X		
62.	UBND Phường Mỹ Ngãi	X	X	Tháng 8
63.	UBND Phường Mỹ Trà	X	X	
64.	UBND xã Tân Hồng	X	X	
65.	UBND xã Tân Hộ Cơ	X	X	
66.	UBND xã Tam Nông	X	X	
67.	UBND xã Phú Cường	X	X	
68.	UBND xã Thanh Bình	X	X	
69.	UBND xã Bình Thành	X	X	

STT	Tên cơ quan được kiểm tra	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
		Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
70.	UBND xã Phong Mỹ	x	x	Tháng 8
71.	UBND xã Mỹ Thọ	x	x	
72.	UBND xã Mỹ An Hưng	x	x	
73.	UBND xã Tân Khánh Trung	x	x	
74.	UBND xã Trường Xuân	x		
75.	UBND xã An Phước	x		
76.	UBND xã Thường Phước	x		
77.	UBND xã Long Khánh	x		
78.	UBND xã Long Phú Thuận	x		
79.	UBND xã An Hòa	x		
80.	UBND xã Phú Thọ	x		
81.	UBND xã Tràm Chim	x		
82.	UBND xã An Long	x		
83.	UBND xã Tân Thạnh	x		
84.	UBND xã Tân Long	x		
85.	UBND xã Tháp Mười	x		
86.	UBND xã Thanh Mỹ	x		
87.	UBND xã Mỹ Quý	x		
88.	UBND xã Đốc Bình Kiều	x		
89.	UBND xã Bình Hàng Trung	x		
90.	UBND xã Mỹ Hiệp	x		Tháng 9
91.	UBND xã Lấp Vò	x		
92.	UBND xã Tân Điền	x	x	
93.	UBND xã Tân Hòa	x	x	
94.	UBND Phường Long Thuận	x	x	
95.	UBND xã Phú Thành	x	x	
96.	UBND xã Tân Phú Đông	x	x	
97.	UBND xã Tân Thới	x	x	
98.	UBND xã Vĩnh Bình	x	x	
99.	UBND xã Vĩnh Hựu	x	x	
100.	UBND xã Bình Ninh	x	x	
101.	UBND xã Chợ Gạo	x	x	
102.	UBND xã Lương Hòa Lạc	x	x	
103.	UBND xã Mỹ Tịnh An	x	x	
104.	UBND xã Hòa Long	x	x	
105.	UBND xã Tân Dương	x	x	
106.	UBND xã Long Bình	x		
107.	UBND xã Gò Công Đông	x		
108.	UBND xã Tân Đông	x		

STT	Tên cơ quan được kiểm tra	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
		Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
109.	UBND xã Gia Thuận	x		Tháng 9
110.	UBND Phường Mỹ Phước Tây	x		
111.	UBND Phường Nhị Quý	x		
112.	UBND Phường An Bình	x		
113.	UBND Phường Hồng Ngự	x		
114.	UBND Phường Thường Lạc	x		
115.	UBND Phường Cao Lãnh	x		
116.	UBND Phường Sa Đéc	x		
117.	UBND xã Lai Vung	x		
118.	UBND xã Phong Hòa	x		
119.	UBND xã Phú Hựu	x		
120.	UBND xã Tân Nhuận Đông	x		
121.	UBND xã Tân Phú Trung	x		